

STT	Họ	Tên	Nhóm	ĐQT	S9	ĐHP
<b>23D1MAR50303001</b>			a		PRO	
			b	50%	50%	
1	Bùi Thế Phương	An	5	8,0	9,0	8,5
2	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	4	8,0	8,5	8,3
3	Nguyễn Hữu Vân	Anh	3	5,5	8,5	7,0
4	Phạm Ngọc Lan	Anh	6	8,0	9,0	8,5
5	Lê Thị Ngọc	Ánh	2	8,0	8,0	8,0
6	Lê Thị Thanh	Bình	6	8,0	9,0	8,5
7	Nguyễn Đăng Lâm	Bình	3	5,0	8,5	6,8
8	Hà Thị Minh	Chiến	4	7,5	8,5	8,0
9	Lâm Minh	Đạt	1	8,5	9,0	8,8
10	Nguyễn Ngọc	Dung	2	8,0	8,0	8,0
11	Lê Nguyễn Khánh	Duy	1	8,5	9,0	8,8
12	Trần Hồng Thuỳ	Giang	5	8,0	9,0	8,5
13	Nguyễn Ngọc Kiều	Hân	6	8,0	9,0	8,5
14	Hà Việt	Hằng	2	8,0	8,0	8,0
15	Nguyễn Thúy	Huỳnh	3	5,0	8,5	6,8
16	Trương Quang Huy	Khánh	6	8,0	9,0	8,5
17	Đỗ Nguyễn Đăng	Khoa	6	8,0	9,0	8,5
18	Nguyễn Minh	Khoa	4	8,0	8,5	8,3
19	Nguyễn Quê	Kim	5	8,0	9,0	8,5
20	Phan Nguyễn Thiên	Kim	4	8,0	8,5	8,3
21	Đoàn Võ Diệu	Linh	2	8,0	8,0	8,0
22	Nguyễn Quỳnh	Mai	5	8,0	9,0	8,5
23	Trần Ngọc Trúc	Mai	6	8,0	9,0	8,5
24	Nguyễn Hoàng	Minh	3	5,5	8,5	7,0
25	Nguyễn Nhật	Nam	1	8,5	9,0	8,8
26	Lục Mỹ	Ngân	2	8,0	8,0	8,0
27	Trần Hồng Châu	Ngọc	1	8,5	9,0	8,8
28	Đoàn Minh	Nhật	5	8,0	9,0	8,5
29	Tăng Thuý	Nhi	2	8,0	8,0	8,0
30	Huỳnh Thị Thu	Phương	5	8,0	9,0	8,5
31	Phạm Mai	Phương	1	8,5	9,0	8,8
32	Ngô Nguyễn Hoàng	Quỳnh	3	5,5	8,5	7,0
33	Trần Mỹ	Quỳnh	4	8,0	8,5	8,3
34	Nguyễn Mai Thiên	Thanh	4	8,0	8,5	8,3
35	Hồ Thị Phương	Thảo	4	8,0	8,5	8,3
36	Nguyễn Lê Phương	Thảo	2	8,0	8,0	8,0
37	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	3	5,5	8,5	7,0
38	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6	8,0	9,0	8,5
39	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	3	5,5	8,5	7,0
40	Thái Anh	Thư	3	5,5	8,5	7,0
41	Lê Huỳnh Quang	Tới	1	8,5	9,0	8,8
42	Võ Trần Bảo	Trân	2	8,0	8,0	8,0

43	Bồ Đoàn Thu	Vân	1	8,5	9,0	8,8
44	Nguyễn Thị Bích	Xuân	5	8,0	9,0	8,5
45	Lưu Nguyễn Như	Ý	5	8,0	9,0	8,5